

Chúng tăng phosphate trong lọc máu dẫn chăm sóc bệnh nhân透析病人高血磷護理指導

Tăng phosphate huyết ở bệnh nhân lọc máu là thường xuyên nhất xảy ra, Đây cũng là vấn đề bị bỏ qua một cách dễ dàng nhất, Mặc dù bệnh nhân sẽ không có nguy hiểm tức thời, Nhưng tích lũy lâu dài là một nguyên nhân quan trọng của biến chứng thận. 「高血磷」是透析病人最常發生，也最容易忽略的問題。對病人雖然不會有立即性的危險，但長期累積卻是造成透析併發症的重要原因。

Triệu chứng tăng phosphate huyết 高血磷的症狀：

Ngứa. Tổn thương xương. gãy xương. Phô cường giáp. Hệ thống vôi hóa mô mềm dẫn đến bệnh tim mạch. tử vong tăng lên皮膚癢、骨頭病變、骨折、副甲狀腺功能亢進；全身性軟組織鈣化導致心血管疾病，增加死亡率。

Phương pháp phòng chống tăng phosphate huyết預防高血磷的方法：

1. Cố gắng tránh ăn thực phẩm phot pho cao儘量避免吃高磷食物。
2. Việc sử dụng các chất kết dính phot

phosphat 劑的使用：Hiện nay, Đài Loan thường phot pho đại lý ràng buộc là canxi cacbonat hoặc canxi axetat, hãy chắc chắn để trộn vào bột, thực phẩm giàu calcium, bởi vì bột và diện tích tiếp xúc thực phẩm Dephosphorizing hiệu quả tốt thông qua nước bọt sau khi nhai, nếu sử dụng calcium acetate và Renagel, Nuốt chửng và ăn các thực phẩm có sẵn tại thời điểm, Fosrenol với thực phẩm trong thực phẩm dạng bột, tất cả các chất kết dính phot dù bữa ăn hoặc đồ ăn nhẹ được yêu cầu để có bữa ăn tối, theo số lượng thức ăn và lượng phot pho để điều chỉnh liều, ví dụ, bữa ăn này phải ăn nhiều thực phẩm phot pho cao, nhiều chi nhánh có thể thêm một chất kết dính phot pho, bữa ăn tiếp theo sẽ ăn ít hơn hoặc giảm bớt một chất kết dính sao nửa phosphate, nếu phospholipid đã cao, nó có thể cung cấp cho một công thức có chứa nhôm ngăn目前台灣常見的磷結合劑為碳酸鈣 (Calcium carbonate) 或醋酸鈣 (Calcium acetate), 碳酸鈣一定要磨碎

(粉)拌於食物中，因粉末與食物接觸面積大經由唾液咀嚼後降磷效果佳；若用醋酸鈣 (Calcium acetate) 及磷能解 (Renagel) 可於吃食物時整顆吞服，福斯利諾 (Fosrenol) 以粉末狀與食物同時進食，所有的磷結合劑不論正餐或點心宵夜都需服用，並依實務含磷量的多寡來調整劑量，例如這餐吃較多的高磷食物，可多增加一顆磷結合劑，下一餐吃的食物較少則減少一顆或半顆磷結合劑，如果磷值一直居高不下，則可短暫的給予含鋁的製劑。

Danh sách thực phẩm phot pho cao高磷食物一覽表：

1. ngũ cốc穀物類：Mì. lúa mạch. lúa chất xơ. vênh vào、Gạo dinh dưỡng, bột yến mạch, lúa mạch, gạo nâu, bột sức khỏe, mằm lúa mì. 刀削麵、蕎麥、高纖米、燕麥、營養米、麥片、薏仁、糙米、養生麥粉、小麥胚芽。



2. Các loại đậu hạt và các loại hạt khô
乾豆、種子及 堅果類：Đậu đen, hạt
vừng, hạt sen khô, hạt điều, hạt thông
黑豆、芝麻、乾蓮子、腰果、松子



3. Thịt và trứng肉及蛋類：
Gan, lòng đỏ trứng, nội tạng豬肝、蛋
黃、內臟類
4. hải sản水產食品類：Cá, cá măng, tôm,
tôm, cá xia, cua, ghẹ, bào ngư, rong
biển, hàu phụ khô, rong biển khô黃魚
、虱目魚、蝦仁、明蝦、魚鬆、海蟹、
河蟹、鮑魚、紫菜、蚵子乾、乾海帶
Sò điệp, tôm, tôm, cá đối trứng, cá
khô, vảy cá ngừ, khối lượng nhỏ 干
貝、蝦米、蝦皮、(乾)烏魚子、小魚
乾、柴魚片、魚脯、小卷(鹹)

5. Sữa và khác奶類及其它：Bột men, tất
cả các loại sữa, máy tính bảng sữa dê,
tất cả các lớp học chứng khoán, tất
cả các loại thực phẩm đóng hộp 酵母
粉、各種奶類、羊乳片、所有高湯類、
各種罐頭食物

For inquiries: Chung Shan Hospital

Tel: (02) 2708-1166#2280

摘至三軍總醫院透析病人衛教手冊

103.08制、114.07檢



中山醫療社團法人
中山醫院
Chung Shan Hospital

**Chứng tăng
phosphate trong
lọc máu dẫn
chăm sóc bệnh
nhân 透析病人
高血磷護理指導
(越南文)**

現代醫療，傳統照顧